TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG – CTCP

Số: 492 /CBTT-TCTDG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(V/v Ký hợp đồng Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026)

Kính gửi: -Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG – CTCP

Tên viết tắt: DUGARCO

Mã chứng khoán: MGG

Địa chỉ trụ sở chính: Số 59 Phố Đức Giang, Phường Việt Hưng, Tp.Hà Nội

Điện thoại: 02438770643

Website: http://www.mayducgiang.com.vn

Loại công bố thông tin:

☐ Định kỳ ☐ Bất thường ☑ 24h ☐ Theo yêu cầu ☐ Khác

Nội dung công bố thông tin:

Ngày 25 tháng 11 năm 2026 Tổng Công ty Đức Giang – CTCP và Công ty kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) đã ký Hợp đồng kiểm toán số 2511.01-26/HĐ-TC/VAE. Mục đích kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Tổng Công ty Đức Giang – CTCP.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:

http://www.mayducgiang.com.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố./.

Đại diện doanh nghiệp

(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)

TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN

Digitally signed by TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN
DN: C=VN, S=Hà Nội, CN=TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0100101403
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026-11-26 08:57:49
Foxit Reader Version: 9.0.0

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100101403 - C.T.C.P

TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Tiến Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------o0o---------

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty Đức Giang - Công ty Cổ phần)
Số: 2511.01-26/HĐ-TC/VAE

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua ngày 24/11/2015;

- Căn cứ Luật Thương mại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua ngày 14/6/2005;

- Căn cứ vào Luật kiểm toán độc lập của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua ngày 29/3/2011 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ - CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan;

- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 6/12/2012 của Bộ Tài chính;

Hôm nay, ngày 25 tháng 11 năm 2026, chúng tôi gồm:

BÊN A	:	**TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG – CÔNG TY CỔ PHẦN**
Người đại diện	:	**Ông Phạm Tiến Lâm**
Chức vụ	:	Tổng Giám đốc
Địa chỉ	:	Số 59, phố Đức Giang, Phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	0243 827 1344
Mã số thuế	:	0100101403
Tài khoản số	:	116000002453
Tại ngân hàng	:	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương
BÊN B	:	**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**
Người đại diện	:	**Ông Trần Quốc Tuấn**
Chức vụ	:	Tổng Giám đốc
Địa chỉ	:	Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, 165 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(84-24) 62 670 490/91/92/93 Fax: (84-24) 62 670 494
Mã số thuế	:	0101202228
Tài khoản số	:	1200311001504
Tại ngân hàng	:	Sở Giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026, bao gồm tình hình tài chính tại ngày 31/12/2026, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của bên A:

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

(a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;

(b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

(c) Thiết lập và thực hiện các chương trình và các thủ tục kiểm soát nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận và có trách nhiệm thông báo cho Bên B về những gian lận, đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ, có ảnh hưởng đến Bên A liên quan đến (1) Ban Tổng giám đốc, (2) những nhân viên có vai trò quan trọng trong hệ thống kiểm soát nội bộ, và (3) các trường hợp khác có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc Bên A cũng có trách nhiệm thông báo cho Bên B nguyên nhân của các gian lận đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ có ảnh hưởng đến Bên A mà Ban Tổng giám đốc biết được qua trao đổi với nhân viên đang công tác, các nhân viên đã nghỉ việc, các nhà phân tích, các cơ quan Nhà nước hoặc những cá nhân khác;

(d) Đảm bảo các sổ kế toán và chứng từ kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Bên A, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các chứng từ kế toán, sổ kế toán, báo cáo tài chính tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng;

(e) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B theo yêu cầu về chất lượng thông tin và tiến độ thời gian:

Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;

Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;

Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán; và

Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.

Việc Ban Tổng giám đốc không thể cung cấp cho Bên B các thông tin được đề cập như trên hoặc quyền trao đổi với nhân viên của Bên A có thể gây chậm hoàn thành công việc và phát hành báo cáo của Bên B, và/hoặc thay đổi phạm vi các thủ tục kiểm toán, hoặc thậm chí dẫn tới việc Bên B chấm dứt cung cấp dịch vụ;

(f) Ban Tổng giám đốc và Ban quản trị (những người chịu trách nhiệm về quản trị doanh nghiệp) của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Tổng giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;

Vì tầm quan trọng của thư giải trình của Ban Tổng giám đốc/Ban Quản trị, Bên A đồng ý miễn trừ và bảo đảm cho Bên B và các nhân viên của họ khỏi các trách nhiệm pháp lý và các chi phí có liên quan

đến dịch vụ quy định tại hợp đồng này phát sinh do việc giải trình sai của Ban Tổng giám đốc và/hoặc Ban Quản trị Bên A.

(g) Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

(h) Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo kiểm toán trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo cho Bên A;

(i) Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của bên B:

Trách nhiệm đối với Công tác kiểm toán.

(a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

Tuy nhiên, do bản chất của gian lận, một cuộc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện một cách hợp lý vẫn có thể sẽ không phát hiện được các sai sót trọng yếu. Vì vậy, cuộc kiểm toán được thiết lập để đạt được sự đảm bảo hợp lý, nhưng không tuyệt đối rằng các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán cũng không nhằm phát hiện các nhầm lẫn và gian lận không mang tính trọng yếu đối với cáo cáo tài chính cũng như không nhằm mục đích cung cấp một sự đảm bảo về hệ thống kiểm soát nội bộ hoặc phát hiện các vấn đề thiếu sót trong hệ thống kiểm soát nội bộ.

(b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

(c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

(d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ DỊCH VỤ

Thời gian thực hiện

Sau khi ký hợp đồng, hai Bên sẽ thoả thuận chi tiết về thời gian kiểm toán.

Công việc kiểm toán dự kiến tiến hành sau khi Bên B nhận được các Báo cáo tài chính đã được Bên A ký và đóng dấu.

Báo cáo kiểm toán sẽ được Bên B hoàn thành, ký, phát hành trong thời gian nhanh nhất và nộp cho Bên A từ sau ngày Bên A cung cấp đầy đủ tài liệu cho Bên B.

Trong trường hợp Bên A không cung cấp đầy đủ tài liệu dẫn đến việc kiểm toán không thể thực hiện tiếp được, Bên B có thể thanh lý hợp đồng và thu phí kiểm toán theo tiến độ công việc đã thực hiện.

Kết quả dịch vụ

Sau khi kết thúc công việc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A 10 (mười) bộ báo cáo kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 bằng tiếng Việt; 04 (bộ) bộ báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo kiểm toán hợp nhất về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 bằng tiếng Anh và 02 bộ Thư quản lý bằng tiếng Việt (nếu có), đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, và các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Tổng giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4 : PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ cho kiểm toán Báo cáo tài chính riêng nêu tại Điều 1 là: **87.000.000 VND** *(bằng chữ: Tám mươi bảy triệu đồng chẵn).*

Tổng phí dịch vụ cho kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất nêu tại Điều 1 là: **23.000.000 VND** *(bằng chữ: Hai mươi ba triệu đồng chẵn).*

Mức phí dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT.

Phương thức thanh toán

Tạm ứng 50% giá trị hợp đồng sau khi hợp đồng được ký kết

Thanh toán nốt số tiền phí kiểm toán còn lại sau khi Bên B bàn giao Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2026 cho Bên A;

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của bên B.

Thời hạn tạm ứng, thanh toán: Không quá 10 (mười) ngày làm việc sau khi Bên A nhận được đề nghị tạm ứng, thanh toán của Bên B theo đúng các điều khoản tạm ứng, thanh toán trong Hợp đồng.

Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp toàn bộ dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

ĐIỀU 5: SỬA ĐỔI VÀ DIỄN GIẢI MANG TÍNH HỒI TỐ

Kết quả Kiểm toán của Bên B dựa trên các diễn giải của Bên A về các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực, mà các diễn giải này có thể khác với cách diễn giải các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực của các cơ quan đại diện luật pháp hay các cơ quan khác sau đó. Do đó, khả năng phải điều

chỉnh có tính hồi tố trong các Báo cáo tài chính trong tương lai là không thể tránh khỏi. Rủi ro này được Bên A xác nhận.

ĐIỀU 6: CÁC VẤN ĐỀ VỀ TÍNH ĐỘC LẬP

Liên quan đến cuộc kiểm toán, Ban Tổng giám đốc của Bên A và Bên B có vai trò và trách nhiệm trong việc bảo đảm tính độc lập của Bên B. Vì thế, Ban Tổng giám đốc Bên A sẽ đảm bảo rằng Bên A có áp dụng các chính sách và các thủ tục nhằm mục đích đảm bảo Bên A sẽ không ký hợp đồng hay chấp thuận bất cứ dịch vụ nào khác từ Bên B mà theo các quy định hiện hành có thể gây ảnh hưởng đến tính độc lập của Bên B. Tất cả các dịch vụ mà Bên A có thể yêu cầu này cần được thảo luận trước với Bên B.

Ban Tổng giám đốc Bên A sẽ phối hợp với Bên B nhằm đảm bảo rằng tính độc lập của Bên B không bị ảnh hưởng do Bên A tuyển dụng các Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ cũ hoặc hiện tại của Bên B vào các vị trí chủ chốt của Bên A mà có khả năng dẫn đến việc vi phạm các quy định hiện hành về tính độc lập. Việc Bên A tuyển dụng các nhân viên cũ hoặc hiện tại của Bên B cần được thảo luận với Bên B trước khi Bên A tiến hành phỏng vấn tuyển dụng các nhân viên đó.

Nhằm tuân thủ các chuẩn mực và quy định của Việt Nam về tính độc lập, Bên A đồng ý cung cấp cho Bên B các thông tin bao gồm : (1) mô tả về cơ cấu của công ty trong đó xác định rõ tên gọi pháp lý của các công ty thành viên (ví dụ các công ty mẹ, các công ty con, các nhà đầu tư, các đơn vị nhận đầu tư), cùng với mô tả về mối quan hệ sở hữu giữa các đơn vị này, và (2) cổ phiếu và trái phiếu của công ty và các công ty thành viên hiện đang chào bán cho các nhà đầu tư riêng lẻ (thông qua thị trường chứng khoán, hoặc các thị trường tương tự khác, hoặc thông qua chào bán cổ phiếu, trái phiếu và các loại chứng khoán khác), cùng với các thông tin mô tả các loại chứng khoán liên quan (ví dụ ký hiệu loại chứng khoán).

ĐIỀU 7: CÁC DỊCH VỤ KHÁC

Các dịch vụ khác cung cấp ngoài các dịch vụ được nêu tại Điều 1 sẽ được tính riêng. Trong trường hợp Bên A cần Bên B cung cấp dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ Kiểm toán, nội dung các dịch vụ này sẽ được trình bày thêm trong một phụ lục hợp đồng. Các dịch vụ không liên quan đến dịch vụ Kiểm toán sẽ được trình bày trong một hợp đồng riêng. Các hợp đồng cung cấp dịch vụ khác trên cơ sở phù hợp Điều 6.

ĐIỀU 8: GIỚI HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG

Bên A đồng ý rằng mọi trách nhiệm của Bên B, thành viên Ban Tổng giám đốc, nhân viên hay các đơn vị liên quan của Bên B đối với bất kỳ khoản lỗ, tổn thất, chi phí hay thiệt hại nào mà Bên A phải gánh chịu phát sinh liên quan đến hợp đồng, các dịch vụ hoặc công việc cho mục đích thực hiện hợp đồng, do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (bao gồm sự bất cẩn của Bên B nhưng không bao gồm những hành vi cố ý của Bên B), nếu được tòa án chứng thực, sẽ chỉ giới hạn trong khoản phí và Bên B nhận được tương xứng với phần dịch vụ hay sản phẩm công việc làm phát sinh trách nhiệm này.

Bên A đồng ý bảo đảm và bảo vệ Bên B, thành viên Ban Tổng giám đốc, nhân viên và các đơn vị liên quan của Bên B đối với bất kỳ các chi phí, tổn thất, khiếu nại, yêu sách, kiện tụng, kiện cáo hay chi phí kiện tụng đã trả, đã phát sinh, hay đã chấp nhận (tùy thuộc từng tình huống cụ thể), do một bên thứ ba khởi kiện Bên B hoặc liên quan đến hợp đồng này, hoặc do việc sử dụng báo cáo kiểm toán do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (trừ trường hợp do hành vi gian lận hay hành vi sai trái cố ý của Bên B).

Bên A đồng ý rằng Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Bên A về các tổn thất, chi phí, thiệt hại nếu các thông tin mang tính trọng yếu đối với các dịch vụ được thực hiện trong hợp đồng này bị Bên A hoặc bên thứ ba cung cấp thiếu, từ chối cung cấp, che đậy, cung cấp thông tin không đúng, không chính xác hoặc giải trình sai đối với Bên B.

Bên B không chịu trách nhiệm đối với bất cứ bên nào liên quan đến báo cáo kiểm toán hay bất kỳ sự tin cậy nào vào báo cáo kiểm toán, ngoại trừ trong trường hợp được pháp luật quy định rõ ràng (và trong trường hợp đó cũng tùy thuộc vào điều khoản giới hạn trên).

ĐIỀU 9: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

Kết thúc hợp đồng trước thời hạn

Nếu Bên A hủy hợp đồng này với bất kỳ lý do gì trước khi Bên B cung cấp báo cáo kiểm toán hoặc nếu Bên A vi phạm bất kỳ nội dung nào trong các điều khoản của hợp đồng này thì Bên B có thể xem xét chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Theo dó, Bên B sẽ phát hành hóa đơn theo quy định của pháp luật thuế hiện hành yêu cầu Bên A thanh toán cho khoảng thời gian thực tế phát sinh do thực hiện hợp đồng cho đến ngày hợp đồng bị hủy hoặc chấm dứt trước thời hạn.

ĐIỀU 10: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này là toàn bộ những thỏa thuận giữa Bên A và Bên B và thay thế cho tất cả các thỏa thuận hiện tại và trước đây bằng văn bản hay không bằng văn bản liên quan đến hợp đồng này của hai Bên.

Hợp đồng này thiết lập sự thỏa thuận tổng thể và sự hiểu biết giữa các Bên về các nội dung trong hợp đồng. Mọi thay đổi trong nội dung của Hợp đồng này phải được lập bằng văn bản và chỉ có hiệu lực sau khi được ký bởi đại diện của hai Bên.

Mỗi điều khoản trong Hợp đồng này cấu thành từng điều khoản riêng biệt và độc lập. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này bị xem là không có hiệu lực hoặc không thể thi hành được theo phán quyết của tòa án hay cơ quan có đủ quyền hạn pháp lý, thì các điều khoản còn lại của hợp đồng vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực.

Hợp đồng kiểm toán này được lập thành 04 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện bên A	***Đại diện bên B***
TỔNG CÔNG TY ĐỨC GIANG	**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN**
CÔNG TY CỔ PHẦN	**VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**
Tổng Giám đốc	**Tổng Giám đốc**
Phạm Tiến Lâm	**Trần Quốc Tuấn**